

**DN****SC**

*Da Nang Securities Company*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: 102 Nguyễn Thị Minh Khai – Đà Nẵng

## **TÀI LIỆU**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG**

*TP. Đà Nẵng, ngày 10 tháng 03 năm 2018*



Da Nang Securities Company

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 102 Nguyễn Thị Minh Khai – Đà Nẵng

## TÀI LIỆU

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

1. Chương trình Đại hội
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017
3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018
4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017
5. Tờ trình Thông qua phương án phát hành trái phiếu Công ty
6. Tờ trình Kế hoạch cổ tức năm 2018; Kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ
7. Tờ trình Quyết toán thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2017; Tờ trình thù lao năm 2018
8. Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018
9. Tờ trình Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty

*Tài liệu được để trong một cặp cùng Thẻ biểu quyết (màu xanh) và phiếu đóng góp ý kiến được phát cho từng cổ đông sau khi kiểm tra tư cách theo đúng họ tên, CMND, địa chỉ, số cổ phần sở hữu/uy quyền trước khi vào Hội trường dự Đại hội.*

TP. Đà Nẵng, ngày 10 tháng 03 năm 2018

**BAN TỔ CHỨC**



Da Nang Securities Company

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG**

Trụ sở chính: 102 Nguyễn Thị Minh Khai – Đà Nẵng



**CHƯƠNG TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Thời gian: 8h00-11h10 ngày 10 tháng 03 năm 2018

Địa điểm: 102 Nguyễn Thị Minh Khai – Thành phố Đà Nẵng

THỜI GIAN	NỘI DUNG
08h00 - 08h30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông tham dự Đại hội
8h30	<b>Khai mạc Đại hội Chào cờ</b>
8h30 - 08h40	- Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự - Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu - Thông qua chương trình và Quy Chế Đại hội. - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký
8h40 - 09h15	- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 đã kiểm toán; Kế hoạch SXKD năm 2018 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 - Thông qua phương án phát hành trái phiếu Công ty - Kế hoạch cổ tức năm 2018; Kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ - Quyết toán thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2017; Tờ trình thù lao năm 2018 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018 - Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty
09h15-09h30	<b>Nghỉ giải lao</b>
09h30 – 10h30	Trao đổi và giải đáp một số ý kiến của cổ đông
10h30-11h00	Thông qua Biên bản và nghị quyết Đại hội
11h00	Bế mạc Đại hội

**TM. BAN TỔ CHỨC**



**Báo cáo hoạt động của Ban  
kiểm soát năm 2017**

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 03 năm 2018



## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty cổ phần chứng khoán Đà Nẵng (Công ty) như sau:

### **I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

#### **1. Hoạt động của Ban kiểm soát :**

Tại Đại hội cổ đông thường niên vào ngày 17/07/2017, đại hội đã thống nhất bầu Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, và tại Phiên họp lần thứ nhất vào ngày 20/07/2017, BKS thống nhất phân công như sau:

1. Ông Nguyễn Ngọc Mân : Trưởng Ban, bổ nhiệm từ ngày 20/07/2017;
2. Bà Mai Trương Tú Oanh : Thành viên bầu lại từ 17/07/2017;
3. Ông Nguyễn Nam Thùy : Thành viên mới từ ngày 17/07/2017;

Thực hiện Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, ngay khi nhận nhiệm vụ, BKS đã triển khai hoạt động giám sát, kiểm tra kiểm soát trong Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ, bao gồm tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT) với Ban Tổng giám đốc (TGD) nhằm ổn định tổ chức nhân sự, đề ra nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh và định hướng hoạt động của Công ty. Một số hoạt động cụ thể của BKS như sau :

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HDQT.

- Tham dự các cuộc họp của HDQT;

- Thẩm định BCTC năm 2017; đánh giá công tác quản lý của HDQT, công tác điều hành kinh doanh và công tác tài chính kế toán năm 2017 của TGD và các nội dung khác có liên quan.

- Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, BKS cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu với Công ty và đề ra các giải pháp cụ thể và cấp bách trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban KS nhằm tăng cường vai trò quản trị rủi ro, khuyến khích thương hiệu DSC.

Trong quá trình làm việc, BKS luôn nhận được sự ủng hộ và phối hợp rất kịp thời của Ban điều hành.

Sau mỗi đợt kiểm soát tập trung, BKS đều có Biên bản làm việc với TGD nhằm ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và các ý kiến, kiến nghị của BKS nhằm bảo vệ quyền lợi của cổ đông và tăng cường chất lượng quản trị nội bộ Công ty.

Trong năm qua, BKS không nhận được bất cứ khiếu nại nào của cổ đông.





## **2. Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc**

- Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp để thống nhất một số nội dung quan trọng như: đề ra kế hoạch kinh doanh năm 2017, ổn định công tác nhân sự, tổ chức các phòng, ban cho phù hợp với tình hình kinh doanh, công tác chuẩn bị ĐHCĐ thường niên. Trong năm HĐQT đã thông qua 13 nghị quyết chỉ đạo, thực hiện vai trò quản lý.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHCĐ và các Nghị quyết của HĐQT, tổ chức các khóa đào tạo và thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo nhằm mở rộng hệ thống khách hàng, đồng thời bước đầu triển khai công tác tư vấn, kết nối doanh nghiệp tại địa bàn Đà Nẵng và Miền Trung.

- Ban Kiểm soát cho rằng HĐQT đã chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017 và lên kế hoạch cho năm 2018. Ban Tổng giám đốc đã hoạt động theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Ban Kiểm soát ghi nhận chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động của các HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

## **3. Về công tác kế toán tài chính và lập BCTC năm 2017:**

Qua xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định hiện hành:

- Hệ thống chứng từ kế toán, ghi chép sổ sách kế toán được lập rõ ràng và chuẩn xác, lưu trữ đúng quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2017 bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định của pháp luật về kế toán, bao gồm : Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

## **4. Về hoạt động kinh doanh năm 2017:**

Trong năm 2017, Công ty có sự thay đổi trong cơ cấu cổ đông chi phối, dẫn đến thay đổi định hướng hoạt động và cấu trúc ban điều hành. Mặc dù thời gian hoạt động sau chuyển giao chưa nhiều (khoảng 5 tháng), nhưng HĐQT và BTGD đã có nhiều cố gắng vượt bậc, đưa công ty thoát lỗ lũy kế, hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông đề ra,. Kết quả kinh doanh năm 2017 cụ thể như sau:



	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% so với kế hoạch	% so với 2016
1	Doanh thu HĐKD	5,820	13,500	19,231	142%	330%
	Doanh thu hoạt động môi giới	3,103	4,600	4,878	106%	157%
	Doanh thu hoạt động tư vấn	425	1,700	11,702	688%	2.753%
	Doanh thu khác	2,292	7,200	2,651	37%	115%
2	Chi phí HĐKD	8,877	9,300	6,828	73%	77%
3	Lợi nhuận trước thuế	-3,057	4,200	12,403	295%	
4	Lợi nhuận sau thuế	-3,057	3,360	10,557	314%	

Bên cạnh hoạt động kinh doanh cực kỳ ấn tượng, Ban TGD cũng đã có cố gắng rất lớn trong việc tăng cường điều kiện làm việc, nâng cao chất lượng công tác môi giới và tư vấn đầu tư, đưa vào sử dụng phần mềm mới, phát hành các bản tin, tổ chức hội thảo, tiếp xúc và kết nối doanh nghiệp và đặc biệt đã thành công trong việc chuyển DNSC thành công ty đại chúng và đăng ký giao dịch trên sàn Upcom từ 5/1/2018.

## II. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BKS:

+ Đề nghị Ban TGD nhanh chóng hoàn thiện và vận hành có hiệu quả thiết chế kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro (KTNB & QTRR), bao gồm ban hành đầy đủ và cập nhật cải tiến liên tục các quy trình làm việc của nhân viên môi giới, kiện toàn nhân sự và kinh nghiệm tác nghiệp của Bộ phận KTNB&QTRR, đồng thời kiểm tra hành động xúc tiến công việc QTRR định kỳ và đột xuất nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra đối với tài sản khách hàng và tài sản của công ty, bảo vệ quyền lợi của NVMG và uy tín của DNSC;

+ Nhằm khai thác có hiệu quả phần mềm giao dịch mới, đề nghị BTGD qui định chế độ tương tác với khách hàng về giao dịch của NĐT vào cuối mỗi ngày, tình hình tài sản và lũy kế giao dịch vào cuối tháng, thông báo quyền và tình hình thực hiện quyền đối với cổ phiếu NĐT đang nắm giữ ...;

+ Quy định và kiểm tra thường xuyên việc tương tác của NVMG với khách hàng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng tư vấn, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu và mong muốn của NĐT;

+ Rà soát nhằm thống nhất và chuẩn hóa các hợp đồng ký với khách hàng, chú trọng quản lý thông tin đăng ký của nhà đầu tư và sử dụng chính xác trong các giao dịch;

### III KẾ HOẠCH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2018

Sau Đại hội thường niên này, Ban kiểm soát sẽ lập chương trình kiểm soát cụ thể theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Thực hiện công tác thẩm định báo cáo tài chính, Báo cáo hoạt động kinh doanh, và Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội Đồng quản trị;

- Giám sát việc thực hiện NQ Đại hội đồng cổ đông, công tác lãnh đạo, điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc;

- Chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Đặc biệt chú trọng kiểm soát công tác KTNB, qua đó có chương trình cụ thể hỗ trợ hoạt động quản trị rủi ro của Công ty theo đề nghị của HĐQT.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2018 xem xét.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- ĐHĐCĐ
- HĐQT
- Ban TGD
- Lưu BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Ngọc Mân





**Các tờ trình HĐQT trình ĐHĐCĐ  
thông qua**

## **TỜ TRÌNH**

V/v: Phát hành trái phiếu

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
- Nghị định số 90/2011/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 14/10/2011 v/v phát hành trái phiếu doanh nghiệp;
- Thông tư số 211/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05/12/2010 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 90/2011/NĐ-CP; và
- Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành trái phiếu như sau:

1. Tổ chức phát hành:	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng (DNSC)</b>
2. Tên trái phiếu:	<b>Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng</b>
3. Loại trái phiếu:	Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không bảo đảm bằng tài sản.
4. Hình thức trái phiếu:	Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ
5. Phương thức phát hành:	Trái phiếu được phát hành riêng lẻ thông qua phương thức đại lý phát hành trái phiếu
6. Đồng tiền phát hành:	Đồng Việt Nam
7. Tổng giá trị phát hành:	50.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng)
8. Biện Pháp Bảo Đảm:	Trái Phiếu không có tài sản bảo đảm.
9. Đối tượng mua Trái Phiếu:	các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
10. Mục đích sử dụng vốn:	• Tăng cường và mở rộng hoạt động cho vay ký quỹ



	<p>của Tổ Chức Phát Hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành</li> </ul>
11. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:	Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu theo đúng thoả thuận với Trái Chủ và theo quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích của Công ty.
12. Kế hoạch bố trí nguồn vốn để thanh toán gốc và lãi:	Nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh của Tổ chức Phát Hành

13. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Chủ động lựa chọn thời điểm phát hành, Lập phương án phát hành bao gồm các điều khoản và điều kiện chi tiết của Trái phiếu.
- Các công việc khác liên quan đến việc phát hành đúng quy định của pháp luật.

Trân trọng,

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2018

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu



NGUYỄN PHÚ ĐÔNG HÀ

## TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch lợi nhuận năm 2018 và trả cổ tức năm 2018

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch lợi nhuận năm 2018 và tạm ứng cổ tức năm 2018 như sau:

**I. Kế hoạch lợi nhuận năm 2018**

TT	Khoản mục	Kế hoạch 2018 (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế	62.500.000.000
2	Chi phí thuế TNDN	12.500.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	50.000.000.000

**II. Kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền năm 2018**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT công ty quyết định thời gian và mức tạm ứng cổ tức năm 2018 đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Việc quyết toán cổ tức năm 2018 sẽ được quyết định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Trân trọng.

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2018

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN PHÚ ĐÔNG HÀ**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu



## TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2018 như sau:

- Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng
- Mã chứng khoán:	DSC
- Loại cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	6.000.000 cổ phiếu
- Vốn điều lệ:	60.000.000.000 đồng

### I. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

1. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.000.000 cổ phiếu
2. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 10.000.000.000 đồng
3. Đối tượng phát hành:

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được nhận cổ phiếu phát hành thêm

4. Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 6:1
5. Tỷ lệ thực hiện quyền: Tỷ lệ 6:1. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 06 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.
6. Nguồn vốn: Từ lợi nhuận sau thuế trong năm 2018
7. Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ:

Cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân phát sinh nếu có sẽ được hủy bỏ.





- Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 15 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 6:1, cổ đông A được quyền nhận thêm 2,5 cổ phiếu, khi đó số cổ phiếu được nhận thêm thực tế sẽ được làm tròn xuống thành 2 cổ phiếu

8. Thời điểm dự kiến thực hiện: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép (dự kiến trong năm 2018).

9. Cổ phiếu hiện đang bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.

## II. Phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền

1. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 7.000.000 cổ phiếu

2. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 70.000.000.000 đồng

3. Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/ cổ phiếu

4. Thời gian phát hành dự kiến: Năm 2018

5. Mục đích chào bán: Bổ sung nguồn vốn cho kế hoạch ngắn hạn và dài hạn của Công ty

### 6. Đối tượng chào bán:

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm

### 7. Phương thức chào bán:

Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua

8. Tỷ lệ thực hiện: Tỷ lệ 6:7

Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 06 quyền mua sẽ được mua 07 cổ phiếu phát hành thêm.

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành của mình cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng cổ phần không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ ba)

- Phương án làm tròn:

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 111 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 6:7, cổ đông A được quyền mua thêm số cổ phiếu mới là  $(111 \cdot 7) / 6 = 129,5$  cổ phiếu, khi đó số cổ phiếu được mua thêm thực tế sẽ được làm tròn xuống thành 129 cổ phiếu.

### 9. Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không đăng ký mua hết:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chào bán phần cổ phiếu chưa phân phối hết (gồm: 1- Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính quyền mua cho từng cổ đông; 2- Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua) cho các đối tượng



khác (kể cả cổ đông hiện hữu có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) do Hội đồng quản trị lựa chọn theo giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Số cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành theo đúng quy định.

Trường hợp nhà đầu tư (bao gồm cả cổ đông hiện hữu) mua cổ phiếu chưa phân phối hết dẫn tới tỷ lệ sở hữu cổ phiếu vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định của pháp luật, thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

#### **10. Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành**

Trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS) và giá trị sổ sách: Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty

TT	Khoản mục	31/12/2017	Sau khi chào bán
1	Vốn chủ sở hữu (đồng)	60.825.930.869	140.825.930.869
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành (CP)	6.000.000	14.000.000
3	Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (đồng)	10.138	10.059
4	EPS (đồng)	1.760	754

Lượng cổ phiếu tăng thêm sẽ làm giảm EPS trong năm 2018. Tuy nhiên, với số tiền thu được từ đợt chào bán bổ sung nguồn vốn giao dịch ký quỹ, mở rộng quy mô công ty, đủ điều kiện thực hiện nghiệp vụ tự doanh sẽ làm gia tăng lợi nhuận của công ty trong tương lai.

- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết: Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

#### **11. Nguyên tắc xác định giá chào bán:**

Giá trị sổ sách của công ty tại ngày 31/12/2017 là 10.138 đồng/ cổ phiếu, giá giao dịch cổ phiếu DSC từ từ 05/01/2018-28/02/2018 là 25.400 đồng/cổ phiếu. Căn cứ tính thanh khoản cổ phiếu DSC trên SGDCK, nhu cầu vốn của công ty, Hội đồng quản trị thống nhất đề xuất giá dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/ cổ phần.

### **III. Niêm yết bổ sung cổ phiếu:**

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án nêu trên sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

### **IV. Đại hội đồng ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- Chủ động lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp các cơ quan này yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị, đề nghị của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và phải công bố thông tin theo quy định.
- Chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành, chào bán cổ phiếu.
- Quyết định xử lý đối với cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông.
- Chủ động thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh Giấy phép hoạt động kinh doanh theo tổng mức vốn điều lệ và tổng số cổ phần sau đợt phát hành trên cơ sở thực tế kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu.
- Các công việc khác liên quan đến việc phát hành.
- Thông qua việc lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng.

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2018

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu



**NGUYỄN PHÚ ĐÔNG HÀ**



## TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng trình Đại hội thông qua quyết toán thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT Công ty năm 2017 và phương án thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2018 như sau:

**1. Quyết toán thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2017** (thực hiện theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017):

Công ty đã chi trả trong năm 2017

Chức danh	Tổng thù lao năm 2017 (đồng)
Hội đồng quản trị	170.500.000
Ban kiểm soát	52.500.000
Thư ký	18.000.000

**2. Phương án thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2018**

- Mức thù lao phụ cấp cho Chủ tịch HĐQT là 15.000.000 đồng/tháng.
- Mức thù lao phụ cấp cho Phó Chủ tịch HĐQT là 4.000.000 đồng/tháng.
- Mức thù lao phụ cấp cho thành viên HĐQT là 3.000.000 đồng/tháng/người.
- Mức thù lao phụ cấp cho Trưởng ban Kiểm soát là 3.000.000 đồng/tháng/người.
- Mức thù lao cho thành viên BKS là 1.500.000 đồng/tháng/người.
- Mức thù lao cho Thư ký HĐQT là 1.500.000 đồng/tháng/người

Trân trọng.

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2018

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN PHÚ ĐÔNG HÀ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua đơn vị soát xét 06 tháng đầu năm và kiểm toán BCTC năm 2018

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc **ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty Kiểm toán** được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện soát xét Báo cáo 06 tháng đầu năm 2018 và Kiểm toán Báo cáo tỷ lệ An toàn tài chính và báo cáo tài chính năm 2018.

Trân trọng!

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS
- Lưu
-



## TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi điều lệ Công ty

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi: Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2016.
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng phù hợp với quy định quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. (Đính kèm bảng so sánh nội dung thay đổi)

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS
- Lưu

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2018.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

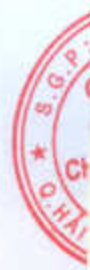
**CHỦ TỊCH**



NGUYỄN PHÚ ĐÔNG HÀ

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018

Điều	DL DNSC năm 2017	Điều	DL DNSC dự thảo 10.03.2018	Ghi chú
<p><b>Điều 11.</b> Các loại cổ phần</p>	<p>2. Các loại cổ phần của Công ty: Cổ phần phổ thông: 6.000.000 cổ phần;</p> <p>4. Đặc điểm của Cổ phần phổ thông: Mỗi cổ phần phổ thông có 01 phiếu biểu quyết. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền tham gia vào quá trình đưa ra các quyết định của Công ty dưới hình thức bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p><b>Điều 11.</b> Các loại cổ phần</p>	<p>2. Các loại cổ phần của Công ty: a) Cổ phần phổ thông: 6.000.000 cổ phần; b) Cổ phần ưu đãi biểu quyết: 0 cổ phần; c) Cổ phần ưu đãi cổ tức: 0 cổ phần; d) Cổ phần ưu đãi hoàn lại: 0 cổ phần</p> <p>4. Đặc điểm của các loại cổ phần: a) Cổ phần phổ thông: mỗi cổ phần phổ thông có 01 phiếu biểu quyết. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền tham gia vào quá trình đưa ra các quyết định của Công ty dưới hình thức bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; b) Cổ phần ưu đãi biểu quyết: cổ phần ưu đãi biểu quyết có tỷ lệ biểu quyết cao hơn so với tỷ lệ biểu quyết của cổ phần phổ thông do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Chỉ có tổ chức được Chính phủ ủy quyền và cổ đông sáng lập được quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không được chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác. Quyền ưu đãi biểu quyết của cổ đông sáng lập chỉ có hiệu lực trong ba (03) năm, kể từ ngày thành lập. Sau thời hạn này, cổ phần ưu đãi biểu quyết của cổ đông sáng lập sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông; c) Cổ phần ưu đãi cổ tức: cổ phần ưu đãi cổ tức được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc được trả ổn định hàng năm tùy theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cổ tức được trả hàng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng. Cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức; d) Cổ phần ưu đãi hoàn lại: Cổ phần ưu đãi hoàn lại được Công ty hoàn lại vốn góp bất cứ khi nào theo yêu cầu của</p>	<p>Bổ sung thêm các loại cổ phần khác theo điều lệ mẫu TT 07/2016</p>





BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018

		<p>người sở hữu hoặc theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi hoàn lại. Mức giá mua lại do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không được cao hơn giá thị trường và thấp hơn giá trị sổ sách trong báo cáo quý gần nhất tính đến thời điểm được mua lại.</p> <p>5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p> <p>7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</p> <p>8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ</p>	<p>Bổ sung thêm khoản 03.</p>
<p><b>Điều 12. Chuyển</b></p>	<p><b>Điều 12. Chuyển</b></p>		

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018

<p><b>nhượng cổ phần</b></p>	<p><b>Điều 14. Cách thức tăng, giảm vốn điều lệ</b></p> <p>2. Cách thức tăng vốn điều lệ của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành cổ phần để huy động vốn theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Kết chuyển lợi nhuận để lại, các nguồn vốn hợp lệ khác theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần;</li> <li>- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng;</li> <li>- Chuyển nợ thành vốn góp theo thỏa thuận giữa công ty và chủ nợ.</li> </ul>	<p><b>nhượng cổ phần</b></p> <p><b>Điều 14. Cách thức tăng, giảm vốn điều lệ</b></p> <p>2. Cách thức tăng vốn điều lệ của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành cổ phần để huy động vốn theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Kết chuyển lợi nhuận để lại, các nguồn vốn hợp lệ khác theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần;</li> <li>- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng;</li> <li>- Chuyển nợ thành vốn góp theo thỏa thuận giữa công ty và chủ nợ.</li> </ul>	<p>túc, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p>	<p>Bổ sung cách thức tăng vốn theo điều lệ mẫu TT 07/2016</p>
<p><b>Điều 16. Quyền của cổ đông Công ty</b></p>	<p><b>Điều 16. Quyền của cổ đông Công ty</b></p> <p>2. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với số phiếu biểu quyết theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 11 của Điều lệ này.</li> <li>- Các quyền khác như cổ đông phổ thông, ngoại trừ quyền chuyển nhượng cổ phần ưu đãi biểu quyết cho người khác.</li> </ul> <p>3. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận cổ tức theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 11 của Điều lệ này.</li> <li>- Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận lại một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và cổ phần ưu đãi hoàn lại.</li> <li>- Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.</li> </ul> <p>4. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được Công ty hoàn lại vốn góp theo quy định tại điểm d</li> </ul>	<p><b>Điều 16. Quyền của cổ đông Công ty</b></p> <p>2. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với số phiếu biểu quyết theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 11 của Điều lệ này.</li> <li>- Các quyền khác như cổ đông phổ thông, ngoại trừ quyền chuyển nhượng cổ phần ưu đãi biểu quyết cho người khác.</li> </ul> <p>3. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận cổ tức theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 11 của Điều lệ này.</li> <li>- Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận lại một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và cổ phần ưu đãi hoàn lại.</li> <li>- Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.</li> </ul> <p>4. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được Công ty hoàn lại vốn góp theo quy định tại điểm d</li> </ul>	<p>Bổ sung quyền của cổ phần khác Điều chỉnh lại số thứ tự cũ</p>	<p>Bổ sung quyền của cổ phần khác Điều chỉnh lại số thứ tự cũ</p>



BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018

<p><b>Điều 17. Nghĩa vụ của đồng</b></p>	<p>5. Các nghĩa vụ khác:                      - Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;                      - Cổ đông lớn phải thông báo đầy đủ, kịp thời cho Công ty và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán;                      - Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p><b>Điều 17. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p>	<p>5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:                      - Vi phạm pháp luật;                      - Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;                      - Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.</p> <p>6. Các nghĩa vụ khác:                      - Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;                      - Cổ đông lớn phải thông báo đầy đủ, kịp thời cho Công ty và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán;                      - Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>khoản 4 Điều 11 của Điều lệ này.                      - Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận lại một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty, sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ.                      - Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.</p>	<p>Bổ sung khoản 5                      Điều chỉnh số thứ tự</p>
<p><b>Điều 19. Chứng chỉ cổ phiếu</b></p>	<p>2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p><b>Điều 19. Chứng chỉ cổ phiếu</b></p>	<p>2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc Chủ tịch hội đồng quản trị của Công ty. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.</p>	<p>2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc Chủ tịch hội đồng quản trị của Công ty. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.</p>	<p>Bổ sung khoản 2</p>
<p><b>Chứng chỉ chứng khoán khác</b></p>	<p>Không có</p>	<p><b>Điều 20. Chứng chỉ chứng</b></p>	<p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.</p>	<p>Bổ sung điều 20 theo điều lệ mẫu ND 71/2017</p>	

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018

	<p>i. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>j. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;</p> <p>k. Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;</p> <p>l. Các quyền và nhiệm vụ khác do Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.</p>		<p>(xii) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>(xiii) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>(xiv) Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>(xv) Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>(xvi) Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>(xvii) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>	
<p><b>Điều 22. Các đại diện được uỷ quyền</b></p>	<p>1. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền để thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy</p>	<p><b>Điều 23. Các đại diện được uỷ quyền</b></p>	<p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Thông qua các hợp đồng quy định tại Điểm xvi Khoản 2 Điều 22 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khộp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi chi tiết theo ND 71</p>
			<p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự.</p> <p>2. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại</p>	



BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018

<p><b>Điều 21.</b> <b>Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>2. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b. Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Quyết định mức chi trả cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần (hoặc Công ty có thể quy định khác);</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>f. Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty;</p> <p>g. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>h. Quyết định mua lại trên 10 % tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại (lưu ý: đối với cổ phần phổ thông Công ty chỉ được mua lại không quá 10%);s</p>	<p><b>khóan khác</b></p> <p><b>Điều 22.</b> <b>Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>2. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a) Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>(i) Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>(ii) Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>(iii) Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>(iv) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>b) Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua các quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>(i) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>(ii) Thông qua các báo cáo tài chính năm;</p> <p>(iii) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>(iv) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>(v) Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>(vi) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>(vii) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>(viii) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>(ix) Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty;</p> <p>(x) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>(xi) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p>	<p>Sửa đổi chi tiết theo ND 71</p>
---	--	--	--	------------------------------------

11/11/2018

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018

<p><b>Thay đổi các quyền</b></p>	<p>Không có</p>	<p><b>Điều 24. Thay đổi các quyền</b></p>	<p>hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>7. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 23, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</li> <li>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</li> <li>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</li> </ul> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>Bổ sung theo NĐ 71</p>
			<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (65%) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó</p>	



BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018

	<p>định của pháp luật. Tổ chức là cổ đông có số hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba (03) người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Trường hợp có đông cử hơn một (01) người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.</p> <p>3. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền đều phải thông báo bằng văn bản đến Công ty. Nội dung và thời hạn thông báo thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>		<p>diện theo ủy quyền để thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật. Tổ chức là cổ đông có số hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba (03) người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Trường hợp có đông cử hơn một (01) người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.</p> <p>4. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền đều phải thông báo bằng văn bản đến Công ty. Nội dung và thời hạn thông báo thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p> <p>6. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao</p>
--	---	--	---

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHQG NĂM 2018

<p><b>Điều 23.</b> Triệu tập hội Đại hội đồng cổ đồng</p>	<p>3. Các trường hợp phải triệu tập hội Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p>	<p><b>Điều 25.</b> Triệu tập hội Đại hội đồng cổ đồng</p>	<p>có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 27 và Điều 30 Điều lệ này.</p> <p>3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>	<p>Bổ sung điểm e, f khoản 3 Bổ sung khoản 4</p>
	<p>3. Các trường hợp phải triệu tập hội Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>e) Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>f) Các trường hợp khác theo Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p> <p>4. Thời hạn triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định của pháp luật. Nếu Hội đồng quản trị không triệu tập hội Đại hội đồng cổ đông bất thường thì Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp. Trưởng hội Ban Kiểm soát không triệu tập hội Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty, đồng thời cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 10 Điều 16 của Điều lệ này có quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3</p>			

11.1 2018 5-1/011



BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018

<p><b>Điều 23.</b> <b>Triệu tập</b> <b>họp Đại hội</b> <b>đồng cổ</b> <b>đồng</b></p>	<p>3. Các trường hợp phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bắt thường:</p>	<p>có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 27 và Điều 30 Điều lệ này.</p> <p>3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>	<p>Bổ sung điểm e.f khoản 3 Bổ sung khoản 4</p>
<p><b>Điều 25.</b> <b>Triệu tập</b> <b>họp Đại</b> <b>hội đồng</b> <b>cổ đồng</b></p>		<p>3. Các trường hợp phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bắt thường: e) Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; f) Các trường hợp khác theo Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p> <p>4. Thời hạn triệu tập Đại hội đồng cổ đông bắt thường thực hiện theo quy định của pháp luật. Nếu Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ, đồng bắt thường thì Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp. Trưởng họp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đồng theo quy định thì Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty, đồng thời cổ đồng hoặc nhóm cổ đồng quy định tại khoản 10 Điều 16 của Điều lệ này có quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đồng.</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đồng trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3</p>	

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐỀCSĐ NĂM 2018

	<p>cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; d)...</p>		<p>quan đến danh sách cổ đông; d. .... Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).....</p>	
<p><b>Điều 26.</b> Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Trước ngày khai mạc cuộc họp... 8... d. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bị hoãn hoặc tạm dừng trái với quy định nêu tại điểm a, b, khoản này,...</p>	<p><b>Điều 28.</b> Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp... 8.... d. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bị hoãn hoặc tạm dừng trái với quy định nêu tại điểm a, b, c khoản này,....</p>	<p>Sửa khoản 1, điểm d khoản 8</p>
<p><b>Điều 28.</b> Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. .... a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gắn nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định; 6... Điều 105 Luật Doanh</p>	<p><b>Điều 30.</b> Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2... a) Quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gắn nhất của công ty, e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty 6....Điều 145 Luật Doanh nghiệp...</p>	<p>Sửa đổi điểm a, d khoản 2 Bổ sung điểm e khoản 2</p>



BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH DHCĐ NĂM 2018

<p><b>Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>không nghiệp....  Không có</p>	<p><b>Điều 32. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. 2) Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tố chức lại Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Bổ sung theo ND71</p>
<p><b>Điều 30. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.</p>	<p><b>Điều 33. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty, trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày bế mạc cuộc họp. 4. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p>	<p>Sửa khoản 3, bổ sung khoản 4</p>
<p><b>Điều 31. Thẩm quyền của Hội đồng</b></p>	<p>2..... h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng</p>	<p><b>Điều 34. Thẩm quyền của Hội đồng</b></p>	<p>2..... h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của</p>	<p>Sửa điểm h khoản 2 Bổ sung khoản 3</p>

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018

quản trị	khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	quản trị	Công ty;	
<b>Điều 33. Tiêu chuẩn và điều kiện làm</b>	2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường	<b>Điều 36. Tiêu chuẩn và điều kiện</b>	<p>Công ty;</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b) Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p> <p>d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>f) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>g) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h) Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p> <p>i) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>j) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p>	Sửa khoản 2, 3, bổ sung khoản 4.

WOLG 2/11



BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHQĐCD NĂM 2018

<p><b>thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p>hợp Điều lệ công ty quy định khác. 3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác</p>	<p><b>làm thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p>3. Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác. 4. Không từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng;</p>	
<p><b>Điều 34. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp</b></p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày trong các trường hợp sau đây... 7. Cuộc họp Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên tham dự....</p>	<p><b>Điều 37. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp</b></p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày trong các trường hợp sau đây: 8. Cuộc họp Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên tham dự trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. 5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p>	<p>Sửa khoản 3,7 Bổ sung khoản 5,10,11,12,14</p>
			<p>10. Biểu quyết a. Trừ quy định tại điểm b khoản 10 Điều 37, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có một (01) phiếu biểu quyết; cuộc họp Hội đồng quản trị không được biểu quyết về b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội</p>	

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHQĐCD NĂM 2018

<p><b>thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p>hợp Điều lệ công ty quy định khác. 3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác</p>	<p><b>làm thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p>3. Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác. 4. Không từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng;</p>	
<p><b>Điều 34. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp</b></p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày trong các trường hợp sau đây... 7. Cuộc họp Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên tham dự....</p>	<p><b>Điều 37. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp</b></p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày trong các trường hợp sau đây: 8. Cuộc họp Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên tham dự trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. 5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p>	<p>Sửa khoản 3,7 Bổ sung khoản 5,10,11,12,14</p>
			<p>10. Biểu quyết a. Trừ quy định tại điểm b khoản 10 Điều 37, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có một (01) phiếu biểu quyết; cuộc họp Hội đồng quản trị không được biểu quyết về b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội</p>	



BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHQĐ NĂM 2018

		<p>đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại điểm d khoản 10 Điều 37, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p> <p>11. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.</p> <p>12. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p> <p>14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.</p>
--	--	---

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHQĐCD NĂM 2018

<p><b>Điều 36.</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành, trừ khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp thường niên.</p> <p>3. Không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp khác.</p>	<p><b>Điều 39.</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành.</p>	<p>Sửa đổi khoản 2</p>
<p><b>Điều 39.</b> Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc</p>		<p><b>Điều 42.</b> Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc</p>	<p>3. Không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên cho công ty chứng khoán khác; không đồng thời làm việc cho doanh nghiệp khác.</p>	<p>Sửa đổi khoản 3</p>
<p>Thư ký Công ty (Người phụ trách quản trị công ty)</p>		<p><b>Điều 45.</b> Thư ký Công ty (Người phụ trách quản trị công ty)</p>	<p>1. Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm.</p>	<p>Bổ sung điều 45</p>



BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018

<p><b>Điều 43. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát</b></p>	<p>2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là ba (03) năm.</p>	<p><b>Điều 47. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát</b></p>	<p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</li> <li>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</li> <li>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</li> <li>d. Tham dự các cuộc họp;</li> <li>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</li> <li>f. Cung cấp các thông tin tài chính, báo sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</li> <li>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</li> <li>h. Báo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</li> <li>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</li> </ul>	<p>Sửa khoản 2</p>
<p><b>Điều 51. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát</b></p>	<p>2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm (05) năm.</p>	<p><b>Điều 51. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát</b></p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.</p>	<p>Bổ sung Điều 51</p>

	<p><b>Điều 52.</b>  <b>Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p>	<p>Bổ sung Điều 52</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có</p>
--	--	--



BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018

		<p>liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>Bổ sung Điều 53</p>
	<p><b>Điều 53. Trách</b></p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát,</p>	



BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018

		<p><b>nhiệm vụ thiệt hại và bồi thường</b></p>	<p>Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Tuân thủ luật pháp và không cố ý bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuế luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm</p>
--	--	--	--



BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHQĐC NĂM 2018

<p><b>Bổ phiếu biểu quyết thực hiện hợp đồng giao dịch với bên liên quan</b></p>		<p><b>Điều 57.</b> <b>Bổ phiếu biểu quyết thực hiện hợp đồng giao dịch với bên liên quan</b></p>	<p>cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p> <p>1. Khi thực hiện bổ phiếu quyết định thực hiện các giao dịch có liên quan, các thành viên Hội đồng quản trị/ Ban Tổng Giám đốc/Ban Kiểm soát có liên quan đến các giao dịch đó sẽ không được tham gia bỏ phiếu.</p> <p>2. Các hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được sự chấp thuận theo quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật liên quan.</p>	<p>Bổ sung Điều 57</p>
	<p><b>Điều 58.</b> <b>Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b></p>		<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 29 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo</p>	<p>Bổ sung Điều 58</p>

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHQĐCD NĂM 2018

		<p>cáo tài chính năm, số sách kê toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.</p> <p>4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p>		
	<b>Điều 59. Công nhân viên và công đoàn</b>	<p>1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thời việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.</p> <p>2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>		Bổ sung Điều 59
<b>Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b>	<b>Điều 61. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b>	<p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 68 Điều lệ này, và trong thời hạn không quá chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kê toán phản ánh một cách trung thực và khách</p>		Bổ sung Điều 61



BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018

			<p>quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	
<b>Báo cáo thường niên</b>		<b>Điều 62.</b> <b>Báo cáo thường niên</b>	<p>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	Bổ sung Điều 62
<b>Tài khoản ngân hàng</b>		<b>Điều 65.</b> <b>Tài khoản ngân hàng</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc Nam.</li> <li>2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.</li> <li>3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.</li> </ol>	Bổ sung Điều 65
<b>Con dấu</b>		<b>Điều 72.</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính</li> </ol>	Bổ sung Điều 72

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DNSC NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH DHDCD NĂM 2018

<p><b>Thanh lý</b></p>		<p><b>Con dấu</b></p>	<p>thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.                  2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
		<p><b>Điều 75. Thanh lý</b></p>	<p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.                  2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho UBCK về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.                  3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:                  a) Các chi phí thanh lý;                  b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên; c) Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;                  d) Các khoản vay (nếu có);                  e) Các khoản nợ khác của Công ty;                  f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>Bổ sung Điều 75</p>